

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 593 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Đính kèm Danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (trước đây) liên quan đến

công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *le*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND TP;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở KH&CN);
- VP. UBND TP;
- Lưu: VT. PM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Chí Hùng
Trần Chí Hùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Quyết định số 593 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (31 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: một phần	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
2.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của

	có vốn đầu tư nước ngoài)	hồ sơ hợp lệ.	công dịch vụ công. Mức độ: một phần	nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản.
3.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
4.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 6/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
5.	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày

			thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		04/4/2024 của Chính phủ.
6.	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	06 ngày làm việc (đối với cấp mới); 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Lệ phí cấp mới 40.000đồng/lần; lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
7.	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
8.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ

			thành phố hoặc trực tuyến qua công dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua công dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10.	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua công dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
11.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc;	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày

	địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên)	- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		08/3/2019 của Chính phủ.
12.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

		nguồn lợi thủy sản: + Công khai phương án: 03 ngày làm việc; + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.			
13.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
14.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang	03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); 07 ngày làm việc (đối với xác	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

	dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	nhận mẫu vật).	hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		
15.	Công bố mở cảng cá loại 2	a) Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá; b) Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

		ngày nhận đủ hồ sơ.			
16.	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
17.	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ.
18.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày

			công dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
19.	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: một phần	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.			
20.	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
21.	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	04 ngày làm việc.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày

			công dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
22.	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	12 ngày làm việc để tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm; 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: một phần	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		trồng thủy sản.			
23.	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)	45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
24.	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	58 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới (chưa bao gồm thời gian kiểm tra thực tế - nếu có); 18 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại/gia hạn.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ

					trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
25.	Công bố mở cảng cá loại I	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
26.	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

27.	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
28.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: một phần	12.450.000 đồng	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

					- Thông tư số 94/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
29.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
30.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

			hoặc trực tuyển qua công dịch vụ công. Mức độ: toàn trình		- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT ngày 02/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--

TTHC KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

31.	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích đến Ban quản lý Cảng cá Trần Đề (xã Trần Đề, thành phố Cần Thơ) nơi tàu cá đã bốc dỡ thủy sản qua cảng	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
-----	--	------------------	---	-------	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Công khai phương án: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Công khai phương án: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày.			
3.	Công bố mở cảng cá loại III	Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, hoặc qua cổng dịch vụ công. Mức độ: toàn trình	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.